

Số: 06 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 05 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung;
phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính
trong lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng kiểm an toàn kỹ thuật tàu cá, kiểm định trang thiết bị nghề cá; phí thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản; phí thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thủy sản; lệ phí cấp giấy phép khai thác, hoạt động thủy sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 590/TTr-SNN ngày 22/12/2021 và Tờ trình số 600/TTr-SNN ngày 30/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 05/3/2019, Quyết định số 822/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 (kèm theo Danh mục).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính được nêu tại khoản 1 Điều này (kèm theo Quy trình).

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh), Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công khai thủ tục hành chính và Quy trình đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định. Hoàn thành xong trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (CDVCQG);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng NNTN, CCHC (VLi01/22);
- Lưu: VT. Lai(01).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Sử



DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC THỦY SẢN
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Quyết định số: 06 /QĐ-UBND ngày 05/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

*** CÁCH THỨC THỰC HIỆN**

1. Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau thông qua Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Địa chỉ: Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dangky.dichvucong.gov.vn/register> hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau, địa chỉ website <http://dvcct.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

2. Thời gian tiếp nhận: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có) sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
1	1.004359.000.00.00.H12	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	- Đối với cấp mới: Trong thời gian 05 ngày làm việc (cắt giảm 01/06 ngày, tỷ lệ 16,67%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau; - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Chi cục Thủy	<i>Mục I Biểu phí, lệ phí (ban hành kèm theo Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02</i>	- Luật thủy sản 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ; - Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có) sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
			<p>hợp lệ.</p> <p>- Đối với cấp lại: Trong thời gian 2,5 ngày làm việc (cắt giảm 0,5/03 ngày, tỷ lệ 16,67%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>	<p><i>tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</i></p>		<p>sơ “1.004359” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>
2	1.003563.000.00.00.H12	Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá	<p>Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,33%), kể từ khi hoàn thành kiểm tra.</p>	<p>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau;</p> <p>- Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Trung tâm Đăng kiểm tàu cá - Chi cục Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>	<p><i>Mục II Biểu phí, lệ phí (ban hành kèm theo Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)</i></p>	<p>- Luật Thủy sản năm 2017;</p> <p>- Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p> <p>- Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “1.003563” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>
3	1.003590.000.00.00.H12	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế tàu cá	<p>- Đối với hồ sơ thiết kế đóng mới, lần đầu: Trong thời hạn 15 ngày làm việc (cắt giảm 05/20 ngày, tỷ lệ cắt giảm 25%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Đối với hồ sơ thiết</p>	<p>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau;</p> <p>- Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Trung tâm Đăng kiểm tàu cá - Chi cục Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông</p>	<p><i>Mục II Biểu phí, lệ phí (ban hành kèm theo Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài</i></p>	<p>- Luật Thủy sản năm 2017;</p> <p>- Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p> <p>- Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “1.003590” trên Cổng Dịch vụ công quốc</p>

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có) sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
			kế cải hoán, sửa chữa phục hồi: Trong thời hạn 09 ngày làm việc (cắt giảm 01/10 ngày, tỷ lệ cắt giảm 10%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	thôn.	<i>chính)</i>		gia
4	1.003593.000.00.00.H12	Cấp giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước (theo yêu cầu)	Trong thời hạn 1,5 ngày làm việc (cắt giảm 0,5/02 ngày, tỷ lệ cắt giảm 25%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau; - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Ban Quản lý các Cảng cá Cà Mau trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. 	<i>Mục III Biểu phí, lệ phí (ban hành kèm theo Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy sản năm 2017; - Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 13/2020/TT-BNNPTNT ngày 09/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTTN; - Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. 	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “1.003593” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

Tổng số danh mục có 04 thủ tục hành chính cấp tỉnh./.



DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
TRONG LĨNH VỰC THỦY SẢN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN CÓ THỰC HIỆN
VÀ KHÔNG THỰC HIỆN TIẾP NHẬN HỒ SƠ, TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ
BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH, TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3, 4 VÀ TRUNG TÂM
GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỈNH

(Kèm theo Quyết định số: 06 /QĐ-UBND ngày 05/01/2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thủ tục hành chính					
		Trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích		Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh		Tiếp nhận, giải quyết TTHC Trực tuyến	
		Có	Không	Có	Không	Mức độ 3	Mức độ 4
*	Lĩnh vực Thủy sản	04	0	04	0	<i>Thực hiện theo Quyết định số 2500/QĐ-UBND ngày 16/11/2021</i>	
1.	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	X		X			
2.	Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá	X		X			
3.	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế tàu cá	X		X			
4.	Cấp giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước (theo yêu cầu)	X		X			



QUY TRÌNH

NỘI BỘ, LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Quyết định số: 06 /QĐ-UBND ngày 05/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Cấp, cấp lại Giấy phép khai thác thủy sản

a) Thời gian giải quyết:

- Đối với cấp mới trong thời gian 05 ngày làm việc (cắt giảm 01/06 ngày, tỷ lệ cắt giảm 16,67%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối với cấp lại trong thời gian 2,5 ngày làm việc (cắt giảm 0,5/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 16,67%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (DVCQG), Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (DVCCM) (trường hợp chưa có, cán bộ hướng dẫn hoặc thực hiện quy trình tạo tài khoản trên Cổng DVCQG, DVCCM); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Thủy sản*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Thủy sản số hóa hồ sơ hoặc chứng thực hồ sơ, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (kiểm tra file scan, nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý) trình Lãnh đạo Chi cục Thủy sản phê duyệt cấp, cấp lại Giấy Phép khai thác thủy sản: 4,5 ngày làm việc đối với cấp mới; 02 ngày làm việc đối với cấp lại.

- Bước 3. Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

2. Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá

a) Thời gian giải quyết:

Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,33%), kể từ khi hoàn thành kiểm tra.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng DVCQG, Cổng DVCCM (trường hợp chưa có, cán bộ hướng dẫn hoặc thực hiện quy trình tạo tài khoản trên Cổng DVCQG, DVCCM); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển

hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Trung tâm Đăng kiểm tàu cá*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Trung tâm Đăng kiểm tàu cá số hóa hồ sơ hoặc chứng thực hồ sơ, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (kiểm tra file scan, nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý) trình Lãnh đạo Trung tâm Đăng kiểm tàu cá phê duyệt cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá: 1,5 ngày làm việc.

- Bước 3. Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

3. Cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế tàu cá

a) Thời gian giải quyết:

- Đối với hồ sơ thiết kế đóng mới, lần đầu: Trong thời hạn 15 ngày làm việc (cắt giảm 05/20 ngày, tỷ lệ cắt giảm 25%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối với hồ sơ thiết kế cải hoán, sửa chữa phục hồi: Trong thời hạn 09 ngày làm việc (cắt giảm 01/10 ngày, tỷ lệ cắt giảm 10%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng DVCQG, Cổng DVCCM (trường hợp chưa có, cán bộ hướng dẫn hoặc thực hiện quy trình tạo tài khoản trên Cổng DVCQG, DVCCM); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Trung tâm Đăng kiểm tàu cá*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Trung tâm Đăng kiểm tàu cá số hóa hồ sơ hoặc chứng thực hồ sơ, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (kiểm tra file scan, nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý) trình Lãnh đạo Trung tâm Đăng kiểm tàu cá phê duyệt cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế tàu cá: 14,5 ngày làm việc (*đối với hồ sơ thiết kế đóng mới, lần đầu*); 8,5 ngày làm việc (*đối với hồ sơ thiết kế cải hoán, sửa chữa phục hồi*)

- Bước 3. Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

4. Cấp giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước (theo yêu cầu)

a) Thời gian giải quyết:

Trong thời hạn 1,5 ngày làm việc (cắt giảm 0,5/02 ngày, tỷ lệ cắt giảm 25%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.



b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng DVCQG, Cổng DVCCM (trường hợp chưa có, cán bộ hướng dẫn hoặc thực hiện quy trình tạo tài khoản trên Cổng DVCQG, DVCCM); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Ban Quản lý các Cảng cá*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Nhân viên Ban Quản lý các Cảng cá số hóa hồ sơ hoặc chứng thực hồ sơ, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (kiểm tra file scan, nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý) trình Lãnh đạo Ban Quản lý các Cảng cá phê duyệt cấp Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước: 01 ngày làm việc.

- Bước 3. Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

Lưu ý: Để đảm bảo việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông/không liên thông chủ động chuyên, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trước 01 buổi. Đồng thời yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng theo Quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo quy định./